TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 02 - 4 - 2024
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Lộc

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang Lương

Bà Dương Thị Hồng Liên

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Hoàng Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02/4/2024 tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 97/2023/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05/02/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06/3/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thanh T, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Quang M, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 20/9/2023 và qua quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Thanh T trình bày:*

- Về tình cảm: Chị và anh Hoàng Quang M có đăng ký kết hôn vào ngày 25/3/2009 tại UBND phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc, sau một thời gian dẫn đến mâu thuẫn do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đặt được vợ chồng đã ly thân từ tháng 09/2023 cho tới nay. Mong Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn anh M.

- Về nuôi con chung: Theo chị T trình bày chị và anh M có 03 con chung:

Hoàng Minh H, sinh ngày 18/10/2009

Hoàng H, sinh ngày 26/01/2014

Hoàng Lê Ngọc Q, sinh ngày 06/9/2021.

Từ khi vợ chồng ly thân 03 cháu ở cùng chị T tại nhà bố mẹ chị T tại thôn, xã Thuận Đức, còn anh M ở tại nhà bố mẹ anh tại xã Bảo Ninh, nguyện vọng chị xin được nuôi 03 cháu, yêu cầu anh M đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng một tháng.

- Về chia tài sản: Chị T trình bày tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Hoàng Quang M:* Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã triệu tập nhưng anh M không có mặt nên không có ý kiến. Toà án đã đến nhà anh m để xác minh tại biên bản ngày 12/01/2024 nhưng anh M không có mặt tại nhà mà bố mẹ anh M, ông Hoàng Quang Đ, bà Nguyễn Thị Th cho biết việc chị T làm đơn xin ly hôn anh M đã biết, anh không đồng ý ly hôn.

** Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện việc triệu tập đương sự, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định. Việc ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu trước khi mở phiên tòa được thực hiện đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ.

- Đề nghị HĐXX, áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho ly hôn giữa chị T và anh M. Giao cháu H, Hưng, Q cho chị T nuôi dưỡng, anh M đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu Quỳnh đủ 18 tuổi.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Chị T có đơn đề nghị Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết việc xin ly hôn, nuôi con chung giữa chị và anh M, anh M có địa chỉ cư trú tại thành phố Đồng Hới. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh, chị theo quy định của pháp luật. Chị T có mặt, anh M vắng mặt nên Toà án không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên toà. Tại phiên toà lần thứ hai anh M tiếp tục vắng mặt HDXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Minh.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh T và anh Hoàng Quang M có đăng ký kết hôn vào ngày 25/3/2009 tại UBND phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, kết hôn hoàn toàn tự nguyện theo giấy đăng ký kết hôn số 013/2009 việc kết hôn của anh, chị đúng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, hôn nhân giữa chị T và anh M là hợp pháp. Tại phiên toà chị T xác định tình cảm của chị đối với anh M không còn, cuộc sống không có hạnh phúc, xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, dẫn đến tình cảm của chị và anh ngày càng lạnh nhạt, hai bên đã cố gắng nhưng không có kết quả đã ly thân từ tháng 09/2023 cho tới nay. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà anh M vắng mặt, tuy nhiên theo bố mẹ anh M cho biết anh M không muốn ly hôn. Anh M không muốn ly hôn nhưng anh không có biện pháp khắc phục, khi Toà án thông báo hoà giải anh không có mặt hơn nữa anh, chị ly thân từ tháng 09/2023 ai đều có cuộc sống riêng của mình không quan tâm đến nhau. Qua nghị án Hội đồng xét xử xét thấy chị T, anh M có nhiều mâu thuẫn, sống không hợp tính, sống ly thân từ tháng 9/2023 cho đến nay không ai quan tâm đến ai, ai tự lo cuộc sống riêng cho mình. Xác định được tình trạng hôn nhân của chị và anh không thể khắc phục được, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, xử cho chị T được ly hôn anh M là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nuôi con chung**:** Theo chị T trình bày chị và anh M có 03 con chung: Hoàng Minh H, sinh ngày 18/10/2009

Hoàng H, sinh ngày 26/01/2014

Hoàng Lê Ngọc Q, sinh ngày 06/9/2021.

Tại phiên toà chị T có nguyện vọng nuôi 03 cháu và cũng theo đơn trình bày của cháu H, H, Q đồng ý ở với chị T. Anh M vắng mặt tại phiên toà nhưng theo trình chị T trong thời gian trước cũng như từ khi anh, chị ly thân đến nay chị T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con bảo đảm tốt về mọi mặt nên giao 3 con cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng**,** buộc anh M phải cấp dưỡng nuôi con cùng với chị T 2.000.000 đồng một tháng, kể từ tháng 4/2024 cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về chia tài sản: Chị T, khai tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội 14.

Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001658 ngày 05/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Anh M phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ 300.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về điều luật áp dụng: Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho ly hôn giữa chị Lê Thị Thanh T và anh Hoàng Quang M.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Hoàng Minh H, sinh ngày 18/10/2009; Hoàng H, sinh ngày 26/01/2014; Hoàng Lê Ngọc Q, sinh ngày 06/9/2021, cho chị Lê Thị Thanh T, trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh Hoàng Quang M phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con với chị T 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 4/2024 cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản: Chị Lê Thị Thanh T trình bày tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

- Chị Lê Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001658 ngày 05/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Anh Hoàng Quang M phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ 300.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Trong trường hợp bản án thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 02/4/2024, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các Đương sự;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Hoàng Văn Lộc